

CÔNG TY TNHH VẬN TẢI NHIÊN LIỆU CÔNG ĐÀI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VẬN TẢI NHIÊN LIỆU CÔNG ĐÀI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110427147

3. Ngày thành lập: 25/07/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

142/72 đường Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0929729329

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước và lắp đặt xây dựng, Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí (trừ lắp đặt các thiết bị điện lạnh, thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy sản trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4322
2.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
3.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
4.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
5.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4520
6.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
7.	Bán mô tô, xe máy	4541
8.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
10.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (không hoạt động tại trụ sở)	4620
11.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì (không hoạt động tại trụ sở)	4631
12.	Bán buôn thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở)	4632

13.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào (không hoạt động tại trụ sở)	4634
14.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
15.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh, văn phòng phẩm, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng trang trí nội ngoại thất. Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ dược phẩm)	4649
16.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
17.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
18.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
19.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị công nghiệp. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; thiết bị điện. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
20.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan; Bán buôn dầu thô và các sản phẩm liên quan (không hoạt động tại trụ sở); Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn (trừ khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn)	4661(Chính)
21.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
22.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp; Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (không tồn trữ hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí)	4669
23.	Khai thác và thu gom than cứng (không hoạt động tại trụ sở)	0510
24.	Khai thác và thu gom than non (không hoạt động tại trụ sở)	0520
25.	Khai thác dầu thô (không hoạt động tại trụ sở)	0610
26.	Khai thác khí đốt tự nhiên (không hoạt động tại trụ sở)	0620
27.	Dịch vụ đóng gói (trừ Dịch vụ báo cáo tòa án hoặc ghi tốc ký; Dịch vụ lấy lại tài sản; Máy thu tiền xu đổ xe; Hoạt động đấu giá độc lập; Quản lý và bảo vệ trật tự tại các chợ)	8292
28.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (trừ Dịch vụ báo cáo tòa án hoặc ghi tốc ký; Dịch vụ lấy lại tài sản; Máy thu tiền xu đổ xe; Hoạt động đấu giá độc lập; Quản lý và bảo vệ trật tự tại các chợ)	8299

29.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng (trừ thiết kế công trình xây dựng)	7410
30.	Cho thuê xe có động cơ	7710
31.	Bán buôn tổng hợp (trừ bán buôn bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bán lẻ hóa chất tại trụ sở)	4690
32.	Khai thác và thu gom than bùn (không hoạt động tại trụ sở)	0892
33.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật (không hoạt động tại trụ sở)	1040
34.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp (không hoạt động tại trụ sở)	2029
35.	Sản xuất sản phẩm từ plastic (không hoạt động tại trụ sở)	2220
36.	Sản xuất các cấu kiện kim loại (không hoạt động tại trụ sở)	2511
37.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại (không hoạt động tại trụ sở)	2512
38.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công cơ khí các sản phẩm từ kim loại (Trừ xử lý, tráng phủ, xi mạ kim loại) (Không hoạt động tại trụ sở)	2592
39.	Sản xuất máy thông dụng khác Chi tiết: Gia công, chế tạo máy móc, thiết bị. (Không hoạt động tại trụ sở)	2819
40.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất, gia công thiết bị phụ tùng máy móc cơ khí, khuôn mẫu (không rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập cắt, gò, hàn son, tái chế phế thải, xi mạ điện, sản xuất gốm sứ - thủy tinh, chế biến gỗ tại trụ sở). (không hoạt động tại trụ sở)	2829
41.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
42.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (không tồn trữ hóa chất, trừ khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí)	4789
43.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - vận tải hành khách bằng xe buýt theo tuyến cố định - vận tải hành khách bằng xe taxi; - vận tải hành khách theo hợp đồng; - vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
44.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933

45.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	5012
46.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	5022
47.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho bãi)	5210
48.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
49.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
50.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (trừ kinh doanh bến bãi ô tô và hóa lỏng khí để vận chuyển)	5225
51.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển. Giao nhận hàng hóa. Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan. Dịch vụ đại lý vận tải đường biển và đường hàng không. (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động vận tải liên quan đến đường hàng không)	5229
52.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (trừ cho thuê lại lao động)	7830
53.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Gia công, chế tạo máy (không hoạt động tại trụ sở)	3290
54.	Sửa chữa máy móc, thiết bị (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3312
55.	Phá dỡ	4311
56.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
57.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
58.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ giường, tủ, bàn ghế bằng gỗ; bán lẻ đồ trang trí nội thất bằng gỗ	4759
59.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
60.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
61.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
62.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội)	4764
63.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

